**TUẦN 10**

**Thời gian thực hiện: Thứ Hai ngày 7/11/2022**

**Toán: LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Củng cố về bảng cộng và làm tính cộng trong phạm vi 10.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng trong phạm vi 10 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triến các NL toán học

**\* Dạy HS khuyết tật:**

**- Củng cố về bảng cộng và làm tính cộng trong phạm vi 10**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Các thẻ phép tính như ở bài 1.

- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép cộng trong phạm vi 10.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | 1. Hoạt động khởi động  - HS chia sẻ các tình huống có phép cộng trong thực tể gắn với gia đình em. Hoặc chơi trò chơi “Đố bạn” đề ôn tập *Bảng cộng trong phạm vi 10.*  **2. Hoạt động cơ bản**  **\* Giới thiệu bài**  3. Hoạt động thực hành, luyện tập  Bài 1  - Cho HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài (thể hiện trong các thẻ ghi phép tính).  Bài 2  - Cho HS làm bài 2: Tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài (HS có thể tính nhẩm hoặc dùng *Bảng cộng trong phạm vi 10 để* tính).  Bài 3  - Cho HS quan sát các ngôi nhà và số ghi trên mỗi mái nhà để nhận ra các phép tính trong ngôi nhà có kết quả là số ghi trên mái nhà. HS lựa chọn số thích hợp trong mỗi dấu? của từng phép tính sao cho kết quả mỗi phép tính đó là số ghi trên mái nhà, ví dụ ngôi nhà ghi sô 7 có các phép tính: 5 +2; 4+ 3 ;6+ 1 .  - GV chốt lại cách làm. GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.  **Bài 4.** Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ cách giải quyết vấn đề nêu lên qua bức tranh.  a)Vấn đề đặt ra là: Tìm hai số để khi cộng lại ta được kết quả là 10, nghĩa là: Nếu chọn trước một số thì cần tìm số còn lại sao cho cộng hai số ta được kết quả là 10. Dựa vào *Bảng cộng trong phạm vi 10* đế tìm số còn lại. Ví dụ: Nếu chọn số 9 thì số còn lại là 1; nếu chọn số 5 thì số còn lại phải là 5.  b) Cá nhân HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng.  *Vỉ dụ:* Trong hộp có 5 chiếc bút màu. Bạn Lan bỏ thêm vào 3 chiếc. Trong hộp có tất cả bao nhiêu chiếc bút màu?  - Thực hiện phép cộng 5 + 3 = 8. Có 8 chiếc bút màu.  - Vậy phép tính thích hợp là 5 + 3 = 8.  4. Hoạt động vận dụng  - HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 10.  5. Hoạt động củng cố và nối tiếp  - Bài học hôm nay, các em biết thêm được điều gì?  - Dặn: em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn. | - HS chia sẻ  - HS thực hiện  - Lần lượt từng HS nêu kết quả của mỗi phép tính. Chia sẻ trước lớp.  - HS thực hiện  - HS chia sẻ và tìm thêm các phép tính có thể đặt vào mỗi ngôi nhà.  - HS thực hiện  - Chia sẻ trước lớp.  - HS nêu  - HS trả lời | \* Dạy HS khuyết tật:  - Củng cố về bảng cộng và làm tính cộng trong phạm vi 10 |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Thời gian thực hiện: Thứ Hai ngày 7/11/2022**

**Tiếng việt: ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I**

**Luyện tập** (2 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Thực hiện đúng trò chơi *Hỏi vần đáp tiếng.*

- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc *Họp lớp.*

- Chép 1 câu văn đúng kiểu chữ, cỡ chữ, đúng chính tả.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- 10 thẻ để thực hiện trò chơi *Hỏi vần đáp tiếng.*

- Bảng quy tắc chính tả *g /gh.*

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động khởi động**  Ổn định – Hát  **\* Ôn luyện**  - 2 HS đọc bài *Rùa nhí nằm mơ*  **2. Hoạt động cơ bản**  **\* Hoạt động 1: Giới thiệu bài**  Hôm nay các em học bài Tập đọc **Họp lớp**  **\* Hoạt động 2:** Trò chơi *Hỏi vần đáp tiếng*  *-* GV đưa lên bảng hình ảnh 2 HS giơ lên 2 thẻ (1 em giơ thẻ vần **ăm,** em kia giơ thẻ tiếng **chăm),** bên cạnh là 8 thẻ ghi những vần, tiếng khác.  - GV chỉ từng thẻ vần, tiếng.  - (Làm mẫu) GV mời 2 HS làm mẫu với vần **ăm,** tiếng **chăm:**  - HS 1 vừa nói to **ăm** vừa giơ thẻ vần **ăm. /** HS 2 đáp **chăm,** giơ thẻ tiếng **chăm.**  - Chơi tiếp các vần khác, vẫn 2 HS đó: HS 1 hỏi - HS 2 đáp:  + HS 1 giơ thẻ vần (VD: **âp),** nói **âp. /** HS 2 đáp **(nấp),** giơ thẻ tiếng **nấp.**  + HS 1 giơ thẻ vần (VD: **ơp),** nói ơ**p. /** HS 2 đáp **(chớp),** giơ thẻ tiếng **chớp.**  - Thay đổi, *hỏi tiếng đáp vần,* đổi vai: HS 2 hỏi - HS 1 đáp.  + HS 2 giơ thẻ tiếng **đêm,** nói **đêm. /** HS 1 đáp **êm,** giơ thẻ vần **êm...**  + HS 2 giơ thẻ tiếng **tiếp,** nói **tiếp. /** HS 1 đáp **iêp,** giơ thẻ vần **iêp.**  - Ai làm nhanh, đúng sẽ được 1 điểm cho 1 lần chơi, làm sai bị trừ 1 điểm.  - Thực hành với các vần, tiếng mới, HS tự nghĩ ra: 2 tổ dự thi.  + 2 tổ trưởng “oằn tù tì” để chọn nhóm được hỏi trước.  + HS 1 (tổ 1ra vần (VD: om). / HS 2 (tổ 2) nói tiếng bom.  **+ HS** 3 (tổ 1) ra vần (VD: **iêm). / HS** 4 (tổ 2) nói tiếng **chiếm...**  - Thay đổi, hỏi tiếng đáp vần, đổi vai: tố 2 hỏi - tổ 1 đáp:  + HS 5 (tổ 2) ra tiếng **kìm. /** HS 6 (tô 1) nói vần **im.**  + HS 7 (tổ 2) ra tiếng **cặp. /** HS 8 (tổ 1) nói vần **ăp...**  - GV khen cặp / tổ làm bài đúng, nhanh, hỏi - đáp nhịp nhàng, to, rõ.  **3. Hoạt động luyện tập**  **\* Hoạt động 1: Tập đọc**  a) GV giới thiệu bài đọc kể về buổi họp lớp học cũ của sẻ, gà, cua.  b) GV đọc mẫu: nhấn giọng các từ ngữ gợi tả, gợi cảm để gây ấn tượng, giúp HS chú ýđọc đúng các từ đó.  c) Luyện đọc từ ngữ: **họp lớp, khóm tre ngà, kể lể rôm rả, hộp diêm, nắm rơm, khệ nệ ôm yếm, khắp hồ.** GV kết hợp giải nghĩa: *tre ngà* (tre có thân và cành màu vàng tươi, trồng làm cảnh); *kể lể rôm rả* (kể với nội dung phong phú, không khí sôi nổi, vui vẻ); *rơm* (phần trên của thân cây lúa đã gặt và đập hết hạt); *khệ nệ* (dáng đi chậm chạp, nặng nề của người mang thai).  d) Luyện đọc câu  - GV: Bài có 8 câu. / GV chỉ từng câu hoặc liền 2 câu cho HS đọc vỡ.  - Đọc tiếp nối từng câu hoặc liền 2 câu (cá nhân, từng cặp).  - GV nhắc HS nghỉ hơi ở câu: *Nó sắp có lũ cua bé tí/ bò khắp hồ.*  - Thi đọc tiếp nối 2 đoạn (mỗi đoạn 4 câu); thi đọc cả bài (từng cặp, tổ). Cuối cùng, 1 HS đọc cả bài, cả lớp đọc đồng thanh (đọc nhỏ).  e) Tìm hiểu bài đọc  GV: Bài đọc giúp em hiểu điều gì?  **\* Hoạt động 2: Bài tập:** (Em chọn chữ nào: **g** hay **gh?)**  - GV: BT giúp các em ghi nhớ, củng cố quy tắc chính tả g / gh.  - GV chỉ bảng quy tắc chính tả g / gh (đã học từ bài 16); cả lớp đọc lại để ghi nhớ: **gh** chỉ kết hợp với **e, ê, i**. / **g** kết hợp với các chữ còn lại: **a, o, ô, ơ, u, ư,...**  - HS làm bài vào VBT.  Chữa bài: GV viết lên bảng các tiếng thiếu âm đầu *g, gh.* /1 HS lên bảng điền chữ vào chồ trống. / Cả lớp đọc kết quả: 1) gà, 2) gắp, 3) ghi. / HS đối chiếu kết quả làm bài với đáp án; sửa lỗi (nếu sai).  **\* Hoạt động 3: Tập chép**  - GV viết lên bảng câu văn cần tập chép:  **Lớp cũ họp ở khóm tre**  - HS nhìn mẫu chữ trên bảng / trong VBT, chép lại câu văn (cỡ chữ vừa).  - Viết xong, soát lỗi, đổi bài, sửa lỗi cho nhau.  - GV chữa bài cho HS, nhận xét chung.  1 HS đọc, cả lớp đọc câu văn, chú ý những từ dễ viết sai *(lớp, khóm).*  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen  ngợi, biểu dương HS.  - Về nhà xem trước bài **Nằm mơ**  - GV khuyến khích HS tập viết Lớp cũ họp ở khóm tre. | - Hát  - Hs thực hiện  - Cả lớp đọc: **ăm, chăm / âp, ơp, đêm, tiếp / nấp, chóp, êm, iêp.**  - Hs thực hiện  - HS làm việc theo nhóm đôi  - HS thực hiện, đổi vai cho nhau  - HS tham gia nhận xét, bình chọn  - Theo dõi  - HS đọc từ  - HS đọc vỡ từng câu  - HS đọc nối từng câu  - Hs thi đọc  - Các bạn cũ sau một thời gian gặp lại, có rất nhiều chuyện để kể cho nhau nghe. / Các bạn cũ gặp lại nhau rất vui.  - HS đọc  - HS làm vào vở BT  - HS tham gia nhận xét  - HS lắng nghe  - HS luyện đọc từ ngữ  - HS chép câu văn  - đổi bài soát lỗi  - Hs thực hiện |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**CHỦ ĐỀ 3: SỰ THÚ VỊ CỦA NÉT**

**Thời lượng: 2 tiết**

**BÀI 5: NÉT GẤP KHÚC, NÉT XOẮN ỐC (Tiết 2)**

**I/ MỤC TIÊU BÀI HỌC:**

**1.Phẩm chất:**

- Bài học góp phần bồi dưỡng cho Hs các phẩm chất như: chăm chỉ, ý thức giữ gìn vệ sinh lớp học, tôn trọng sản phẩm mĩ thuật,…thông qua một số biểu hiện và hoạt động chủ yếu sau:

- Chuẩn bị đồ dùng, vật liệu,… phục vụ học tập.

- Biết thu gom giấy vụn vào thùng rác, không để hồ dán dính trên bàn, ghế,...

- Có ý thức bảo quản sản phẩm mĩ thuật của mình, của bạn; tôn trọng sản phẩm của bạn bè và người khác tạo ra.

**2. Năng lực:**

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

**2.1. Năng lực mĩ thuật**

- Nhận biết được nét gấn khúc, nét xoắn ốc; biết vận dụng các nét đó để tạo sản phẩm theo ý thích.

- Biết trưng bày, giới thiệu và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn.

**2.2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để thực hành, sáng tạo; tự giác thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cùng bạn trao đổi, thảo luận và nhận xét sản phẩm.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết sử dụng công cụ, giấy màu, họa phẩm để tạo nên sản phẩm.

**2.3. Năng lực đặc thù khác**

- Năng lực ngôn ngữ: Biết trao đổi, thảo luận và giới thiệu, nhận xét,…sản phẩm.

- Năng lực thể chất: vận dụng sự khéo léo của bàn tay để thực hiện các thao tác như: cuộn, gấp, uốn,…

**II/ CHUẨN BỊ CỦA HS VÀ GV:**

**1. Học sinh:** SGK Mĩ thuật 1, Vở Thực hành Mĩ thuật 1; Giấy màu, màu vẽ, bút chì, tẩy chì, hồ dán, kéo, bìa giấy,…

**2. Giáo viên:** SGK Mĩ thuật 1, Vở Thực hành Mĩ thuật 1; Giấy màu, kéo, bút chì, hình ảnh trực quan; hình ảnh minh họa. Máy tính, máy chiếu hoặc ti vi (nên có).

**III/ PHƯƠNG PHÁP , HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**1. Phương pháp dạy học:** Trực quan, quan sát, gợi mở, trò chơi, thực hành, thảo luận, …

**2. Kĩ thuật dạy học:** Động não, bể cá, đặt câu hỏi,…

**3. Hình thức tổ chức dạy học:** Làm việc các nhân, làm việc nhóm

**IV/ HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động dạy của giáo viên** | **Hoạt động học của học sinh** | **HĐBT** |
| 5’  20’  5’  5’ | **\*Hoạt động 1: Ổn định lớp và giới thiệu nội dung tiết học**  - Gợi mở HS giới thiệu nội dung tiết 1 của bài học  - Giới thiệu nội dung tiết học.  **\*Hoạt động 2: Hướng dẫn cho HS tìm hiểu nội dung Vận dụng.**  Yêu cầu HS quan sát hình minh họa trang 27 SGK .  - Cho HS trả lời câu hỏi:  + Em nhìn thấy gì trong hình?  + Con rắn được tạo nên từ nét gì?  + Cái quạt được tạo nên từ nét gì? + Cách tạo ra con rắn, cái quạt từ nét gấp khúc, nét xoăn ốc.  - GV giới thiệu thêm hình ảnh sản phẩm từ hai kiểu nét đã học.  **\*Hoạt động 3: Tổng kết bài học**  - GV chốt lại: Có thể tạo sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật theo ý thích từ nét gấp khúc, nét xoắn ốc.  **Hoạt động 4: Hướng dẫn HS chuẩn bị bài học tiếp theo.**  Tóm tắt nội dung chính của bài học  - Nhận xét kết quả học tập  - Hướng dẫn HS chuẩn bị bài học tiếp theo: xem trước ***Bài 6: Bàn tay kì diệu***  chuẩn bị các đồ dùng, vật liệu theo yêu cầu ở mục chuẩn bị trong Bài 6, trang 28 SGK.  **\*Kết thúc tiết học** | - Suy nghĩ, chia sẻ, bổ sung  - HS quan sát.  - HS trả lời. HS khác nhận xét bổ sung.  - HS phát biểu. Nhận xét.  - HS lắng nghe  .  - HS lắng nghe  - HS Chào giáo viên |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Thời gian thực hiện: Thứ Hai ngày 7/11/2022**

**TNXH:** **NƠI EM SỐNG ( tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\* Về nhận thức khoa học:**

- Giới thiệu được một cách đơn giản về quang cảnh làng xóm, đường phố và hoạt động của người dân nơi HS đang sống, của công việc đó cho xã hội.

- Nêu được một số công việc của người dân trong cộng đồng và đóng góp

- Nhận biết được bất kì công việc nào đem lại lợi ích cho cộng đồng đều đáng quý.

**\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

- Biết cách quan sát và cách đặt câu hỏi khi quan sát các hình trong bài học để phát hiện ra cảnh quan tự nhiên, vị trí của một số nơi quan trọng ở cộng đồng.

- Sử dụng được những từ phù hợp để mô tả nội dung của các hình trong bài học, qua đó nhận biết được các hoạt động sinh sống của người dân trong cộng đồng.

**\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

- Nêu và thực hiện được một số việc HS có thể làm để đóng góp cho cộng đồng địa phương.

- Bày tỏ được sự gắn bó , tình cảm của bản thân với làng xóm hoặc khu phố của mình.

**\* Dạy HS khuyết tật:** **- Nêu được một số công việc của người dân trong cộng đồng và đóng góp**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Các hình trong SGK.

- VBT Tự nhiên và Xã hội 1.

- Video clip bài hát Quê hương tươi đẹp ( dân ca Nùng ).

- Yêu cầu HS sưu tầm một số hình ảnh về quang cảnh và hoạt động của người dân ở nơi sống của mình ( nếu có điều kiện ).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 1: Quang cảnh nơi em sống**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động khởi động**  - Ổn định: HS nghe nhạc và hát theo lời bài hát : Quê hương tươi đẹp .  - GV: Bài hát nói đến quê hương tươi đẹp có đồng lúa xanh , núi rừng , ngàn cây và tình cảm thiết tha của mọi người đối với quê hương . Quê hương là nơi chúng ta được sinh ra và lớn lên cùng với gia đình , bạn bè ... Bài học này sẽ giúp chúng ta có hiểu biết về nơi chúng ta đang sống , ở đó có những gì và có những ai .  **2. Hoạt động cơ bản**  **\* Hoạt động 1: Giới thiệu bài**  **\* Hoạt động 2:Khám phá kiến thức mới**  ***- Tìm hiểu về nơi sống của bạn An***  **Cách tiến hành**  *Bước 1 : Làm việc cả lớp*  - GV Hướng dẫn HS về cách quan sát một bức tranh : quan sát tổng thể rồi mới quan sát chi tiết  - GV hỏi:  + Bức tranh vẽ về đề tài / chủ đề gì ?  + Kể tên các yếu tố tự nhiên và các công trình xây dựng ở nơi bạn An sống được thể hiện trong bức tranh .  + Trường học của bạn An được đặt ở vị trí nào trong bức tranh ?  + Bưu điện, trạm y tế xã ở đâu ?  + Người dân ở đây có thể mua bán thực phẩm, hàng hóa.  + Trường học của bạn Hà có những khu vực nào, phòng học nào ?  + Chúng ở đâu ?  + Bạn An đã nói gì về nơi sống của mình ?  ***Bước 2 : Làm việc theo cặp***  - GV yêu cầu HS lần lượt hỏi và trả lời câu hỏi dựa vào kết quả làm việc ở bước 1  - GV cùng HS nhận xét  ***Bước 3 : Làm việc cả lớp***  - Yêu cầu một số cặp HS chia sẻ các câu hỏi được đặt ra để khai thác kiến thức về nơi sống của bạn An và những điểm nổi bật về nơi sống của bạn An và tình cảm của An với nơi bạn sống .  - GV nhận xét, kết luận.  \* GV kết luận hoàn thiện các câu trả lời.  **3. Hoạt động luyện tập và vận dụng**  ***- Tìm hiểu về nơi sống của bạn Hà***  **Cách tiến hành**  ***Bước 1 : Làm việc theo cặp***  *-* Yêu cầuHS vận dụng các câu hỏi quan sát tổng thể và quan sát chi tiết bức tranh vẽ nơi sống của bạn Hà , một HS hỏi , HS khác trả lời . Sau đó đổi lại .  ***Bước 2 : Làm việc cả lớp***  - GV cho HS xung phong đặt câu hỏi với cả lớp về nơi sống của bạn Hà và được chỉ định HS khác trả lời ; nếu HS này trả lời đúng sẽ có quyền đặt câu hỏi cho HS khác ( tiếp tục như vậy cho đến khi xác định được quang cảnh và hoạt động của con người nơi bạn Hà sống qua việc quan sát tranh )  - GV kết hợp với HS nhận xét  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp.**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. | - Hát  ­- Lắng nghe  - HS quan sát  - HS tìm hiểu và trả lời câu hỏi  - HS lần lượt thực hiện  - HS chia sẻ  - HS khác góp ý, nhận xét.  - HS thực hiện  **-** HS thực hiện | **\* Dạy HS khuyết tật: - Nêu được một số công việc của người dân trong cộng đồng và đóng góp** |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Thời gian thực hiện: Thứ Ba ngày 08/11/2022**

**Tiếng việt: ĐỌC THÀNH TIẾNG (tiết 1, 2, 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Kiểm tra đọc: Mỗi học sinh trong lớp đọc một đoạn văn, thơ khoảng 30 tiếng chứa vần đã học. Ngữ liệu đánh giá là các đoạn đã được đánh số TT trong các bài học mà SGK đã giới thiệu ( Nằm mơ, Hứa và làm), cũng có thể chọn một vài bài đọc trong SGK mà HS đã đọc trước đó.

- Hs bốc thăm chọn bài đọc và đọc trước lớp

- Rèn kĩ năng tự tin khi đọc bài

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

-Gv in sẵn các bài đọc trong sách theo đoạn 1, 2, 3, 4 (truyện Nằm mơ), đoạn 1, 2, 3 (truyện Hứa và làm) bài Rùa nhí tìm nhà, lừa và ngựa…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **\* Hoạt động khởi động**  - GV nêu yêu cầu của tiết học  **2. Hoạt động cơ bản**  **\* Giới thiệu bài**  **3. Hoạt động khám phá, luyện tập**  - Gv đặt các mảnh giấy ghi bài tập đọc đã chuẩn bị vào trong hộp  - HS được gọi tên lên bốc thăm bài đọc  - HS về chuẩn bị 1 phút  - HS đọc bài trước lớp  - GV nhận xét, đánh giá  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - GV nhận xét tiết học  - Dặn HS về đọc bài chuẩn bị cho tiết sau | - HS lắng nghe  - HS bốc thăm  - HS chuẩn bị  - HS đọc  - Hs nhận xét |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Thời gian thực hiện: Thứ Ba ngày 08/11/2022**

**Toán: KHỐI HỘP CHỮ NHẬT – KHỐl LẬP PHƯƠNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Có biểu tượng về khối hộp chữ nhật, khối lập phương.

- Nhận biết được các đồ vật trong thực tế có dạng khối hộp chữ nhật, khối lập phương.

-Thông qua việc lắp trình bày ý tưởng, đặt câu hỏi và trả lời về các hình đã học, HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học.

- Phát triển các NL toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Một số đồ vật có dạng khối hộp chữ nhật, khối lập phương.

- Một số khối hộp chữ nhật, khối lập phương bằng gỗ hoặc bằng nhựa màu sắc khác nhau.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** | **HĐBT** |
|  | 1. Hoạt động khởi động  - Thực hiện theo nhóm, HS đặt các đồ vật đã chuẩn bị lên bàn, các bạn trong nhóm cầm đồ vật, chia sẻ hiểu biết về hình dạng của đồ vật đó.  **2. Hoạt động cơ bản**  **\* Hoạt động 1: Giới thiệu bài**  \* Hoạt động 2: Hình thành kiến thức  **a)** HS thực hiện lần lượt các thao tác sau dưới sự hướng dẫn của GV:  - GV hướng dẫn HS quan sát một khối hộp chữ nhật, xoay, lật, chạm vào các mặt của khối hộp chữ nhật đó và nói: “Khối hộp chữ nhật”.  **b)** HS thực hành theo nhóm yêu cầu: xếp riêng đồ vật thành hai nhóm (các đồ vật dạng khối hộp chữ nhật, các đồ vật có dạng khối lập phương).  3. Hoạt động thực hành, luyện tập  **Bài 1.** HS thực hiện theo cặp:  - Cho HS xem tranh và nói cho bạn nghe đồ vật nào có dạng khối hộp chữ nhật, đồ vật nào có dạng khối lập phương. Chắng hạn: Tủ lạnh có dạng khối hộp chữ nhật, con súc sắc có dạng khối lập phương.  Bài 2a) Cho HS tự đếm số khối hộp chữ nhật, khối lập phương ở mỗi hình vẽ. Chia sẻ kết quả. Chắng hạn: Chiếc bàn gồm 5 khối hộp chữ nhật; Con ngựa gồm 10 khối lập phương và 4 khối hộp chữ nhật.  **b)** Cho HS suy nghĩ, sử dụng các khối hộp chữ nhật, khối lập phương để ghép thành các hình như gợi ý hoặc các hình theo ý thích. Mời bạn xem hình mới ghép được và nói cho bạn nghe ý tưởng ghép hình của mình.  - GV khuyến khích HS đặt câu hỏi cho bạn.  4. Hoạt động vận dụng  **Bài 3.** Thực hiện theo cặp hoặc theo nhóm: Kể tên các đồ vật có dạng khối hộp chữ nhật, khối lập phương trong thực tế.  5. Hoạt động củng cố và nối tiếp  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Từ ngữ toán học nào em cần chú ý?  - Về nhà, em hãy quan sát xem những đồ vật nào có dạng khối hộp chữ nhật, những đồ vật nào có dạng khối lập phương để hôm sau chia sẻ với các bạn. | - HS lấy ra một nhóm các đồ vật có hình dạng và màu sắc khác nhau.  - HS lấy ra một số khối hộp chữ nhật với màu sắc và kích thước khác, nói: “Khối hộp chữ nhật”.  - HS cầm hộp sữa có dạng khối hộp chữ nhật nói: “Hộp sữa có dạng khối hộp chữ nhật”.  - Thực hiện thao tác tương tự với khối lập phương.  - HS có thể kể thêm các đồ vật xung quanh lớp học có dạng khối hộp chữ nhật, khối lập phương.  - HS thực hiện  - HS thực hiện  - Chia sẻ trước lớp. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Thời gian thực hiện: Thứ Tư ngày 09/11/2022**

**Tiếng việt: ĐỌC THÀNH TIẾNG (tiết 4, 5)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Kiểm tra đọc: Mỗi học sinh trong lớp đọc một đoạn văn, thơ khoảng 30 tiếng chứa vần đã học. Ngữ liệu đánh giá là các đoạn đã được đánh số TT trong các bài học mà SGK đã giới thiệu ( Nằm mơ, Hứa và làm), cũng có thể chọn một vài bài đọc trong SGK mà HS đã đọc trước đó.

- Hs bốc thăm chọn bài đọc và đọc trước lớp

- Rèn kĩ năng tự tin khi đọc bài

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

-Gv in sẵn các bài đọc trong sách theo đoạn 1, 2, 3, 4 (truyện Nằm mơ), đoạn 1, 2, 3 (truyện Hứa và làm) bài Rùa nhí tìm nhà, lừa và ngựa…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động khởi động**  - GV nêu yêu cầu của tiết học  **2. Hoạt động cơ bản**  **\* Giới thiệu bài**  **3. Hoạt động khám phá, luyện tập**  - Gv đặt các mảnh giấy ghi bài tập đọc đã chuẩn bị vào trong hộp  - HS được gọi tên lên bốc thăm bài đọc  - HS về chuẩn bị 1 phút  - HS đọc bài trước lớp  - GV nhận xét, đánh giá  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - GV nhận xét tiết học  - Dặn HS về đọc bài chuẩn bị cho tiết sau | - HS lắng nghe  - HS bốc thăm  - HS chuẩn bị  - HS đọc  - Hs nhận xét |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**==========================**

**Thời gian thực hiện: Thứ Ba ngày 08/11/2022**

**Đạo đức: CHĂM SÓC BẢN THÂN KHI BỊ ỐM (Tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

Học xong bài này, HS cần đạt được những yêu cầu sau:

* Nhận biết được các biểu hiện của cơ thể khi bị ốm.
* Nêu được vì sao cần tự chăm sóc bản thân khi bị ốm.
* Tự làm được những việc làm vừa sức để chăm sóc bản thân khi bị ốm.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Giáo viên: Máy tính, ti vi, SGK điện tử

- Học sinh: Sách giáo khoa, VBT

**III. Các hoạt động dạy học.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động khởi động**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và chuẩn bị kể chuyện theo tranh.  - HS làm việc theo nhóm đôi.  - GV mời một số nhóm kể chuyện.  - GV kể lại nội dung câu chuyện, vừa kể vừa chỉ vào từng tranh:  + Tranh 1: Trong giờ học, Na thấy người nóng bừng và đau ở họng. Na liền nói với cô giáo.  + Tranh 2: Cô giáo và bạn liền đưa em xuống phòng Y tế của trường. Ở phòng Y tế, Na kể cho cô bác sĩ nghe em đau ở đâu, người mệt như thế nào.  + Tranh 3: Cô bác sĩ khám bệnh và đưa thuốc cho Na. Na ngoan ngoãn uống thuốc và nằm nghỉ theo chỉ dẫn của bác sĩ.  + Tranh 4: Một lát sau, nhận được điện thoại của cô giáo, bố mẹ Na đã đến trường đón Na về.  + Tranh 5: Chỉ mấy ngày sau, Na đã khỏi ốm và tiếp tục đi học. Các bạn trong lớp vui mừng và tíu tít hỏi thăm Na.   * GV hỏi:   + Bạn Na đã làm gì khi bị ốm ở lớp?  + Việc làm ấy đã giúp gì cho bạn Na?   * GV kết luận:   **2. Hoạt động cơ bản**  **\* Hoạt động 1: Giới thiệu bài**  **\* Hoạt động 2: Khám phá**  **a) Tìm hiểu những biểu hiện của cơ thể khi bị ốm**  ***Cách tiến hành:***  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và nêu các biểu hiện của cơ thể khi bị ốm.  - Mời mỗi HS nêu một biểu hiện.  - GV hỏi thêm: Ngoài ra, em còn biết thêm biểu hiện nào khác khi bị ốm?  - GV kết luận:  **b) Tìm hiểu những việc cần làm khi bị ốm**  ***Cách tiến hành:***  - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm: Quan sát tranh và xác định những việc các em cần làm khi bị ốm.  - GV mời mỗi nhóm trình bày một việc cần làm. Với mỗi việc, GV yêu cầu HS có thể nói rõ thêm: Vì sao việc làm đó lại cần thiết?  - GV hỏi thêm: Ngoài ra, em còn biết thêm những việc nào khác mà các em cần làm khi bị ốm?  - GV kết luận: Khi bị ốm, các em nên:  + Nói ngay với thầy cô giáo, cha mẹ hoặc người lớn.  + Kể rõ cho bác sĩ nghe: Em bị đau ở đâu? Bị mệt như thế nào? Trước đó, em đã ăn gì? Uống gì?. . . Và trả lời các câu hỏi của bác sĩ khi khám bệnh.  + Nghỉ ngơi, uống thuốc theo hướng dẫn của bác sĩ, cha mẹ.  + Chườm khăn ấm (vào trán, nách, bẹn) nếu bị sốt cao.  + . . .  **c) Tìm hiểu những việc cần tránh khi bị ốm**  ***Cách tiến hành:***  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân: Quan sát tranh SGK và xác định những việc các em cần tránh khi bị ốm.  - GV mời mỗi HS nêu một việc cần tránh và giải thích vì sao lại cần tránh.  - GV hỏi thêm: Ngoài ra, em còn biết thêm những việc nào khác mà các em cần tránh làm khi bị ốm?  - GV kết luận: Khi bị ốm em cần tránh những việc sau: tự ý lấy thuốc uống, uống nước đá, tắm sông hồ, dầm mưa, chơi dưới nắng trưa, dùng thức ăn/đồ uống lạ, hoạt động nặng,. . .  Cần tránh những việc đó để tránh bị ngộ độc, tránh làm bệnh nặng thêm.  **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - GV nhận xét tiết học  - Chuẩn bị tiết hôm sau: Chăm sóc bản thân khi bị ốm (tiết 2) | - Lớp làm việc theo nhóm đôi để kể chuyện theo tranh  - HS lắng nghe GV kể  - HS trả lời câu hỏi  - HS lắng nghe  - HS quan sát  - HS nêu  - Lắngnghe  - HS nêu một vài việc cần tránh khi bị ốm và giải thích vì sao lại cần tránh  - HS giải thích  - HS trả lời  - HS lắng nghe  - HS làm việc theo nhóm, đại diện các nhóm lên trình bày  - HS trả lời  - Hs lắng nghe  - HS lắng nghe |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Thời gian thực hiện: Thứ Tư ngày 09/11/2022**

**Toán: LÀM QUEN VỚI PHÉP TRỪ - DẤU TRỪ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Làm quen với phép trừ qua các tình huống có thao tác bớt, nhận biết cách sử dụng các dấu (-, =).

- Nhận biết ý nghĩa của phép trừ (với nghĩa bớt) trong một số tình huống gắn với thực tiễn.

- Phát triển các NL toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Các que tính, các chấm tròn, các thẻ số, các thẻ dấu (-, =), thanh gài phép tính.

- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép trừ (với nghĩa bớt).

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** | **HĐBT** |
|  | 1. Hoạt động khởi động  - Cho HS thực hiện lần lượt các hoạt động sau (theo cặp hoặc nhóm bàn):  *+ Quan sát* bức tranh tình huống.  *+ Nói* với bạn về những điều quan sát được từ bức tranh, chẳng hạn: Có 5 con chim đậu trên cây. Có 2 con bay đi. Trên cây còn lại bao nhiêu con chim?  - GV hướng dẫn HS xem tranh, giao nhiệm vụ và gợi ý để HS chia sẻ những gì các em quan sát được.  **2. Hoạt động cơ bản**  **\* Hoạt động 1: Giới thiệu bài**  \* Hoạt động 2: Hình thành kiến thức  a) HS thực hiện lần lượt các hoạt động sau:  - Lấy ra 5 que tính. *Bớt đi* 2 que tính. Hỏi còn lại bao nhiêu que tính?  b) GV lưu ý hướng dẫn HS sử dụng mẫu câu khi nói: *Có... Bớt đi... Còn ...*  c) Hoạt động cả lớp:  - GV dùng các chấm tròn để diễn tả các thao tác HS vừa thực hiện.  - GV giới thiệu cách diễn đạt bằng kí hiệu toán học 5-2 = 3.  d) Củng cố kiến thức mới:  - GV nêu tình huống khác, HS đặt phép trừ tương ứng rồi gài thẻ phép tính vào thanh gài. Chẳng hạn: GV nêu: “Có 5 chấm tròn. Bớt đi 3 chấm tròn. Hỏi còn lại bao nhiêu chấm tròn? Bạn nào nêu được phép tính”. HS gài phép tính 5-3=2 vào thanh gài.  3. Hoạt động thực hành, luyện tập  Bài 1  - Cho HS làm bài 1: HS quan sát tranh, chẳng hạn:  + Có 3 chú ếch đang ngồi trên lá sen, 1 chú ếch nhảy xuống ao. Hỏi còn lại bao nhiêu chú ếch đang ngồi trên lá sen?  + Đọc phép tính và nêu số thích họp ở ô dấu ? rồi ghi phép tính 3-1=2 vào vở.  - GV chốt lại cách làm bài, gợi ý để HS sử dụng mẫu câu khi nói về các bức tranh: *Có... Bớt đi... Còn...*  **Bài 2.**  - Cho HS quan sát tranh vẽ, nhận biết phép tính thích hợp với từng tranh vẽ; Thảo luận với bạn về chọn phép tính thích hợp cho từng tranh vẽ, lí giải bằng ngôn ngữ cá nhân.  - GV chốt lại cách làm bài.  **Bài 3.** Cá nhân HS quan sát các tranh vẽ, nêu phép tính phù hợp với mỗi tranh vẽ dựa trên sơ đồ đã cho, suy nghĩ và kể cho bạn nghe một tình huống theo mỗi tranh vẽ  4. Hoạt động vận dụng  - HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ (với nghĩa bớt) rồi chia sẻ với bạn, chẳng hạn: “Hà có 5 cái kẹo. Hà cho bạn 1 cái kẹo. Hỏi Hà còn lại mấy cái kẹo?”.  5. Hoạt động củng cố và nối tiếp  - Bài hôm nay, các em biết thêm được điều gì?  - Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ để hôm sau chia sẻ với các bạn. | - HS thực hiện  - HS thực hiện  - HS nói, chẳng hạn: “Có 5 que tính. Bớt đi 2 que tính. Còn lại 3 que tính”.  - HS làm tương tự với các chấm tròn: Lấy ra 5 chấm tròn. Bớt đi 2 chấm tròn. Hỏi còn lại bao nhiêu chấm tròn?  - HS nghe GV giới thiệu phép trừ, dấu trừ: nhìn 5-2 = 3; đọc *năm trừ hai bằng ba*  - HS tự nêu tình huống tương tự rồi đố nhau đưa ra phép trừ.  - HS thực hiện  - Đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau, nói cho nhau về tình huống trong bức tranh và phép tính tưong ứng. - Chia sẻ trước lớp.  - HS quan sát Chia sẻ trước lớp.  - Chia sẻ trước lớp.  - HS quan sát và nêu  - HS thực hiện  - HS trả lời |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Thời gian thực hiện: Thứ Tư ngày 09/11/2022**

**TNXH:** **NƠI EM SỐNG (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\* Về nhận thức khoa học:**

- Giới thiệu được một cách đơn giản về quang cảnh làng xóm , đường phố và hoạt động của người dân nơi HS đang sống . của công việc đó cho xã hội .

- Nêu được một số công việc của người dân trong cộng đồng và đóng góp

- Nhận biết được bất kì công việc nào đem lại lợi ích cho cộng đồng đều đáng quý .

**\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

- Biết cách quan sát và cách đặt câu hỏi khi quan sát các hình trong bài học để phát hiện ra cảnh quan tự nhiên , vị trí của một số nơi quan trọng ở cộng đồng .

- Sử dụng được những từ phù hợp để mô tả nội dung của các hình trong bài học , qua đó nhận biết được các hoạt động sinh sống của người dân trong cộng đồng .

**\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

- Nêu và thực hiện được một số việc HS có thể làm để đóng góp cho cộng đồng địa phương .

- Bày tỏ được sự gắn bó, tình cảm của bản thân với làng xóm hoặc khu phố của mình .

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Các hình trong SGK .

- VBT Tự nhiên và Xã hội 1 ,

- Video clip bài hát Quê hương tươi đẹp ( dân ca Nùng ) .

- Yêu cầu HS sưu tầm một số hình ảnh về quang cảnh và hoạt động của người dân ở nơi sống của mình ( nếu có điều kiện ) .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 2: Quang cảnh nơi em sống (tiếp theo)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động khởi động**  - Ổn định:  **2. Hoạt động cơ bản**  **\* Hoạt động 1: Giới thiệu bài**  - Giới thiệu: Tiết học này các em sẽ tìm hiểu về nơi sống của mình  **\* Hoạt động 2: Khám phá kiến thức mới**  **- Tìm hiểu về nơi sống của em**  ***\* Cách tiến hành***  *Bước 1 : Làm việc theo cặp*  - Yêu cầu HS tìm hiểu về nơi sống của bạn bằng cách hỏi đáp  - Nhà bạn ở đâu ? ( Nêu rõ số nhà, tên xóm, thôn, xã, huyện, tỉnh hoặc phố, phường , quận, tỉnh / thành phố )  - Theo bạn, nơi chúng mình sống có giống với nơi sống của bạn An hay bạn Hà không ? Giống ở chỗ nào ?  - Gia đình bạn thường mua thức ăn, đồ uống ở đâu ?  - Ngày nghỉ , bạn thường được bố mẹ đưa đi chơi ở đâu ?  - Bạn có thể giới thiệu một địa điểm nổi bật mà bạn thích đến đó ( hoặc được nhiều người trong cộng đồng hay khách du lịch thích đến đó ) .  - Hãy nói về tình cảm của bạn đối với nơi bạn sống  *Bước 2 : Làm việc cả lớp*  - GV cho HS đặt câu hỏi với cả lớp về cảnh vật và hoạt động của con người ở nơi các em đang sống và được chỉ định HS khác trả lời ; nếu HS nảy trả lời đúng sẽ có quyền đặt câu hỏi cho HS khác ( tiếp tục như vậy cho đến khi HS hết câu hỏi ).  - GV cùng HS nhận xét bổ sung  **3. Hoạt động luyện tập và vận dụng**  ***- Đóng vai “ Hướng dẫn viên du lịch ”* .**  ***\* Cách tiến hành***  *Bước 1 : Làm việc theo nhóm*  - GV yêu cầu HS sắp xếp những tranh ảnh của nhóm và xây dựng nội dung giới thiệu về nơi sống của mình .  - HD HS đóng vai “ Hướng dẫn viên du lịch "  - GV theo dõi hướng dẫn  *Bước 2 : Làm việc cả lớp*  - Yêu cầu các nhóm lần lượt đóng vai “ Hướng dẫn viên du lịch ” để giới thiệu nơi sống của mình  - GV cùng HS nhận xét , đánh giá .  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp.**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. | - Hát  - Một HS đặt câu hỏi, HS kia trả lời . Sau đó đổi lại  - HS thực hiện  - HS thảo luận theo nhóm: Nhóm trưởng củng các bạn tập hợp , sắp xếp  - Nhóm cử ra một hoặc hai , ba bạn cùng đóng vai “ Hướng dẫn viên du lịch " dựa trên những tranh ảnh của nhóm đã sưu tầm được và phân công nhau trình bày từng nội dung .  - Các nhóm lần lượt đóng vai  - Cả lớp bình bầu xem nhóm nào sau tầm được nhiều tranh ảnh, sắp xếp đẹp, giới thiệu được điểm nổi bật về cảnh vật và hoạt động của con người cũng như thể hiện được tình cảm của các em đối với nơi sống của mình . |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh.......................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thời gian thực hiện: Thứ Năm ngày 10/11/2022**

**Tiếng việt: Đọc hiểu viết (2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc đúng, hiểu và làm đúng các BT nối ghép, đọc hiểu.

- Nhớ quy tắc chính tả c/k, làm đúng BT điền chữ c hoặc k.

- Chép đúng câu văn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- VBT Tiếng Việt lớp 1

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động khởi động**  Ổn định – Hát  **2. Hoạt động cơ bản**  **\* Giới thiệu bài**  Hôm nay các em sẽ luyện tập, làm bài kiểm tra viết trong SGK  **3. Hoạt động luyện tập**  **a) GV hướng dẫn cách làm bài**  **\* Phần A- Đọc**  **-** GV nêu yêu cầu của BT : Nối từ ngữ với hình  - GV hướng dẫn cách làm  - GV nêu yêu cầu bài tập 2: Đọc thầm truyện Cò và quạ.  - Làm BT ghép từ ngữ (bên trái) với từ ngữ tương ứng (bên phải) để tạo thành câu.  - GV hướng dẫn học sinh đọc từng câu  - Đọc cả bài Cò và quạ.  **\* Phần B- Viết**  **-** BT 1: GV nêu yêu cầu (Điền chữ: c hay k)  - Gọi HS nhắc lại quy tắc chính tả để điền đúng c hay k vào chỗ trống.  - BT 2: GV viết lên bảng phụ câu văn cần tập chép lại chính xác, đúng kiểu chữ, cỡ chữ, đủ các chữ trong câu.  - HS làm bài.  - GV chữa bài  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  **-** GV nhận xét bài . Động viên khen ngợi  - Dặn HS về nhà ôn bài. | - Hs đọc bài  - HS lắng nghe  - HS đọc thầm từng từ ngữ với hình tương ứng.  - HS đọc  - HS viết bài |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Thời gian thực hiện: Thứ Năm ngày 10/11/2022**

**HĐTN: LỚP HỌC SẠCH, ĐẸP**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Thực hiện được một số công việc vệ sinh lớp học để giữ gìn lớp học sạch, đẹp như: quét dọn, sắp xếp bàn ghế, đồ dùng học tập.

- Có ý thức và trách nhiệm trong việc giữ gìn lớp học gọn gàng, sạch, đẹp.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Sơ đồ lớp học, bút sáp màu.

- Dụng cụ quét dọn: giẻ lau, chổi, hót rác, thùng rác.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động khởi động**  - Ổn định:  - Giới thiệu bài  Cho HS Hát bài “ Em yêu trường em” Từ đó GV giới thiệu vào bài.  **2. Hoạt động cơ bản**  **\* Hoạt động 1: Giới thiệu bài**  **\* Hoạt động 2: Các hoạt động khám phá**  **- Thực hành vệ sinh lớp học**  ***\* Cách tiến hành:***  - GV tổ chức cho HS thảo luận, phân công việc giữ gìn vệ sinh lớp học theo gợi ý:  + Nhóm quét phòng học;  + Nhóm lau bảng, cửa kính, vệ sinh tường;  + Nhóm lau bàn ghế  + Nhóm kê xếp, vệ sinh khu để giày dép, mũ nón.  - GV tổ chức cho các nhóm tiến hành lao động theo sự phân công.  - GV theo dõi, giúp đỡ các nhóm.  - GV tổ chức cho HS tự đánh giá việc giữ gìn vệ sinh lớp học của cá nhân và cả lớp.  \*GV kết luận.  - Vệ sinh lớp học gọn gàng, sạch sẽ tạo ra môi trường thuận lợi cho hoạt động dạy và học của cả thầy và trò.  - Mỗi thành viên trong lớp đều có trách nhiệm giữ gìn vệ sinh lớp học sạch, đẹp.  **3. Hoạt động luyện tập và vận dụng.**  **- Sắp xếp bàn ghế và đồ dùng học tập**.  ***\* Cách tiến hành :***  - GV tổ chức cho mỗi HS tự kê xếp bàn ghế, sắp xếp đồ dùng học tập cá nhân gọn gàng, ngăn nắp.  - Cho HS quan sát, hỗ trợ và đánh giá việc sắp xếp của các bạn trong nhóm, trong lớp  - GV tổ chức cho HS chia sẻ về cảm nghĩ của bản thân khi thực hiện việc giữ gìn lớp học sạch, đẹp.  ***\* Kết luận:***  - Sắp xếp đồ dùng học tập cá nhân gọn gàng, ngăn nắp giúp cho việc học tập trở nên thuận tiện và hiệu quả hơn.  - Mỗi HS đều có trách nhiệm sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp cả ở trên lớp và ở nhà.  **4. Hoạt động vàn dụng**  ***\* Vận dụng:*** Hằng ngày phải có ý thức sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng.  **5. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - Về nhà chia sẻ với người thân về những việc đã làm để lớp học sạch sẽ. | - Hát  - HS chia nhóm, nhận nhiệm vụ của nhóm mình.  - Chuẩn bị dụng cụ theo công việc được phân công.  - Các nhóm tiến hành việc vệ sinh lớp học theo phân công  - Theo dõi, lắng nghe.  - Theo dõi, lắng nghe.  - HS thực hiện  - HS thực hiện  - HS đứng tại chỗ chia sẻ  - Lắng nghe, ghi nhớ  - Lắng nghe |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Thời gian thực hiện: Thứ Sáu ngày 11/11/2022**

**Tập viết: Ôn tập giữa học kì 1**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù – năng lực ngôn ngữ:**

-Tô, viết đúng các từ **ham múa, chăm làm, nem nép, nơm nớp, rì rầm, lom khom, lổm ngổm, thiêm thiếp, phốp pháp -** chữ thường, cỡ vừa, đúng kiểu, đều nét.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Bảng con, phấn, bút dạ để học sinh làm bài tập 6 (tập viết).

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động khởi động**  Ổn định – Hát  **\* Ôn luyện**  - Kiểm tra 1 số vở của các em viết chưa xong  + GV nhận xét  **2. Hoạt động cơ bản**  **\*Giới thiệu bài**  **3. Hoạt động khám phá và luyện tập**  **a) Đọc các từ:** ham múa, chăm làm, nem nép, nơm nớp, rì rầm, lom khom, lổm ngổm, thiêm thiếp, phốp pháp.  - GV treo bảng phụ các chữ, tiếng.  - GV yêu cầu học sinh đọc.  - GV nhận xét  **b) Tập viết:** ham múa, chăm làm, nem nép, nơm nớp, rì rầm, lom khom, lổm ngổm, thiêm thiếp, phốp pháp.  - GV vừa viết mẫu lần lượt từng chữ, tiếng, vừa hướng dẫn:  + Từ **ham múa**: gồm 2 chữ chữ ham viết trước chữ múa viết sau  - Tương tự giáo viên hướng dẫn HS viết các từ còn lại  - HS viết vào vở.  - Gv nhận xét  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen  ngợi, biểu dương HS.  - Về nhà cùng người thân viết lại các  chữ và số hôm nay vừa viết, xem trước bài hôm sau | - HS đọc  - HS đọc  - HS quan sát  - HS đọc các chữ, tiếng.  - Hs quan sát  - HS tô, viết các chữ, tiếng trên trong vở *Luyện viết 1,* tập một; hoàn thành phần *Luyện tập thêm.* |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Thời gian thực hiện: Thứ Sáu ngày 11/11/2022**

**Tiếng việt: Kiểm tra giữa học kì I (2 tiết)**

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*